

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương;
2. Bà Trương Thị Thu Hà;
3. Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Nhanh N, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến nay.

2. Nguyễn Thái H (tên gọi khác: B1), sinh năm 1987 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: 10A khu phố 2, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân N1, sinh năm 1961; tiền sự: Ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 146/2019/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng đối với Nguyễn Thái H, bị cáo chưa chấp hành; tiền án: Ngày 14/12/2012, Nguyễn Thái H bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái

phép chất ma túy (Bản án số 227/2013/HSST ngày 12/6/2013), chấp hành xong ngày 14/01/2018; về nhân thân: Ngày 06/01/2004, Nguyễn Thái H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 27/HSST ngày 20/02/2004), chấp hành xong ngày 02/02/2005. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:* Ông Trần Xuân V, Luật sư Văn phòng luật sư T và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số 77/9 đường H3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhanh N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện M, tỉnh B; nơi ở: 16, khu phố Đ2, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Hoàng Thị Bích N2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 15, đường số 11, khu phố A2, phường P2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 15A, đường H3, phường P3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 10A khu phố 2, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Nhanh N, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thái H là bạn bè ngoài xã hội từ tháng 6/2019 và đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng với nhau, nguồn ma túy sử dụng là Nguyễn Văn Đ mua của người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 9/2019, Nguyễn Văn Đ cùng vợ là Nguyễn Thị Nhanh N đến thuê nhà số 21/69 khu phố B4, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương để sinh sống nhưng không đăng ký tạm trú. Trong quá trình sinh sống, tại đây N biết Đ sử dụng trái phép chất ma túy và có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy nên N phản đối, can ngăn và ra điều kiện nếu Đ tiếp tục sử dụng ma túy thì N sẽ ly hôn nên Đ cam kết không sử dụng ma túy nữa và tự hủy sim điện thoại thường dùng để không liên lạc với bạn bè.

Đến khoảng 17 giờ ngày ngày 24/11/2019, đối tượng R (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Đ ra khu vực chùa Đ2 thuộc phường X, quận T, Thành

phố Hồ Chí Minh đưa một túi ma túy bị ố màu bỏ trong túi đựng cà phê T nhờ Đ tẩy trắng và hứa trả công cho Đ 4.000.000 đồng. Đ đồng ý và nhận đem về nhà cất giấu trong tủ lạnh để tẩy trắng (bằng cách cho dung dịch tẩy móng tay vào và để trước quạt gió cho khô rồi bỏ vào ngăn đá tủ lạnh). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày N đi từ tỉnh L về mở tủ lạnh ra nhìn thấy, hỏi cái gì trong túi đựng cà phê T thì Đ nói là ma túy. N cho rằng Đ đã thất hứa với mình nên cự cãi thì bị Đ la nạt nên im lặng.

Khoảng 13 giờ ngày 25/11/2019, R đến nhà Đ để lấy ma túy nhưng Đ tẩy trắng không đạt yêu cầu nên R không lấy mà để lại cho Đ tiếp tục tẩy trắng. Sau đó, Đ lấy ma túy bỏ vào 02 túi nylon đem cất vào ngăn đá tủ lạnh và để lại một ít ma túy trên đĩa hình hột xoài đem vào trong phòng ngủ phơi khô dưới quạt gió. Đến khoảng 16 giờ, Nguyễn Thái H điều khiển xe mô tô hiệu Y, màu đỏ biển số 52X3 - A đến nhà Đ và cùng Đ sử dụng ma túy. Khi H về thì Đ lấy một ít ma túy bỏ vào 01 túi nylon hàn kín đưa cho H về sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H về đến khu vực trước quán cơm Q, địa chỉ tại số 70 đường L, khu phố T1, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, thì bị lực lượng Công an phường D phối hợp đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) D tuần tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) D khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại số nhà 21/69 khu phố B4, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương thu giữ toàn bộ số ma túy Đ bỏ trong tủ lạnh, số ma túy để phơi trong phòng ngủ và 01 túi ma túy bỏ trong túi nylon miệng kéo dính trong chiếc túi xách treo trên sào phơi đồ ở lối đi từ phòng khách xuống bếp; 01 khẩu súng bằng kim loại kiểu dáng R2, trong ổ đạn có 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen; 01 cân điện tử tiểu ly màu bạc; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 06 túi nylon nhỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 điện thoại di động hiệu Samsung JX màu đỏ, có sim thuê bao 0942X.

Bản kết luận giám định số 868/MT-PC09 ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Số ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Đ có tổng khối lượng 223,1904 gam, loại Methamphetamine;

Bản kết luận giám định số 869/MT-PC09 ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Thái H có khối lượng 2,6918 gam, loại Methamphetamine;

Bản kết luận giám định số 609/C09B ngày 03/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Súng thu giữ của Nguyễn Văn Đ nguyên là súng đồ chơi, không rõ quốc gia và năm sản xuất, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng; 06 (sáu) viên đạn là đạn thể thao, không phải đạn dùng cho súng quân dụng. Khẩu súng và 06 viên

đạn này Đ khai đã mua của đối tượng P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bằng hình thức đưa tiền mặt 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và số ma túy tương đương 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm.

Trong quá trình điều tra Đ còn khai nhận vào khoảng tháng 6/2019, một người quen biết ngoài xã hội tên là M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực 434 phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương có nhờ Đ mua ma túy 02 lần và Nguyễn Thái H nhờ Đ mua ma túy 01 lần. Mỗi lần M và H đưa 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng Đ chỉ mua hết 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) (Đ hưởng 400.000 đồng bù vào tiền xăng và công đi mua, nhưng không nói cho H và M biết).

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Nhanh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 390 của Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề như sau: Bị cáo Đ có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về vai trò, bị cáo Đ là người có ma túy giao cho bị cáo H tàng trữ nên có vai trò cao hơn bị cáo H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 18 đến 20 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H mức hình phạt từ 04 đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bì thư đã niêm phong ký hiệu 868/PC09 (M1, M2, M3), trên bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Thị Nhanh N, Nguyễn Văn Đ, chữ ký cán bộ giao mẫu Lê Khắc C, chữ ký cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q1, hình dấu đỏ Công an phường A và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 869/PC09 (M1, M2, M3), trên bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Thái H, cán bộ niêm phong Trần Văn C1, cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q1, hình dấu đỏ Công an phường D và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 06 túi nylon.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy JX màu đỏ số Imel: 352812/10/467008/0; 352813/10/467008/8.

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại, màu trắng (kiểu dáng R) là súng đồ chơi, số nguyên thủy 18F19268, trong ổ đạn có 06 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Công an tỉnh Bình Dương đã tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Y màu đỏ, số loại, biển kiểm soát 52X3-A; số khung: RLCM4PX, số máy: 4PX là tài sản của bà Nguyễn Thị H1 là chị ruột của bị cáo H, bà H1 cho bị cáo mượn xe, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị H.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Số lượng ma túy mà bị cáo Đ tàng trữ là do đối tượng tên R giao cho bị cáo để tẩy trắng và lấy tiền công 4.000.000 đồng; bị cáo Đ có nghề nghiệp nhưng không ổn định nên phạm tội chỉ để có tiền lo cho cuộc sống gia đình; gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực cung cấp thông tin của đối tượng R cho cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố, thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về chăm sóc mẹ già.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2019 tại khu vực trước quán cơm Q, địa chỉ tại số 70 đường L, khu phố T1, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thái H cất giữ một túi nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Từ lời khai của bị cáo H, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại nhà số 21/69 khu phố B4, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương phát hiện bị cáo Đ tàng trữ ma túy nên đã thu giữ niêm phong theo quy định.

Bản kết luận giám định số 869/MT-PC09 ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Thái H có khối lượng 2,6918 gam, loại Methamphetamine; Bản kết luận giám định số 868/MT-PC09 ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Số ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Đ, có tổng khối lượng 223,1904 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, bị cáo Đ là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu; bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về vai trò: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nguồn gốc ma túy mà bị cáo H tàng trữ là của bị cáo Đ nên vai trò của bị cáo Đ cao hơn so với bị cáo H. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bì thư đã niêm phong ký hiệu 868/PC09 (M1, M2, M3) và 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 869/PC09 (M1, M2, M3) là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 06 túi nylon cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy JX màu đỏ số Imel: 352812/10/467008/0; 352813/10/467008/8 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Y màu đỏ, số loại M 4P83, biển kiểm soát 52X3-A; số khung: RLCM4PX, số máy: 4PX là tài sản của bà Nguyễn Thị H1 là chị ruột của bị cáo H, bà H1 cho bị cáo H mượn xe, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại chiếc xe này cho bà H1.

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại kiểu dáng R2, trong ổ đạn có 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng cần tiếp tục giao cho Công an tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

[7] Đối với hành vi của bị cáo Đ mua ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo Đ mua ma túy về cùng sử dụng chung với bị cáo H nên không xử lý hành vi của bị cáo Đ là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Nhanh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 390 Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N là phù hợp.

[9] Đối với các đối tượng S, P, M và R, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nhân thân, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái H;

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thái H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư đã niêm phong ký hiệu 868/PC09 (M1, M2, M3), trên bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Thị Nhanh N, Nguyễn Văn Đ, chữ ký cán bộ giao mẫu Lê Khắc C, chữ ký cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q1, hình dấu đỏ Công an phường A và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 869/PC09 (M1, M2, M3), trên bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Thái H, cán bộ niêm phong Trần Văn C1, cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q1, hình dấu đỏ Công an phường D và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 06 túi nylon.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy JX màu đỏ số Imel: 352812/10/467008/0; 352813/10/467008/8, kèm 01 sim có dãy số: 89840200010943863415.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Y màu đỏ, số loại M 4P83, biển kiểm soát 52X3-A; số khung: RLCM4PX, số máy: 4PX.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương)

- Giao cho Công an tỉnh Bình Dương 01 khẩu súng bằng kim loại kiểu dáng R, trong ổ đạn có 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng để xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thái H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh BD; 1
- CQCSĐT CA tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 2
- Người bào chữa; 1
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 3
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính - Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường

